

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG BÌNH**

TÀI LIỆU

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THCS

MÔN ĐỊA LÍ

(Áp dụng từ năm học 2011 - 2012)

LƯU Ý CHUNG

Bản *Phân phối chương trình môn Địa lí THCS* (áp dụng từ năm học 2011-2012) được biên soạn dựa theo khung phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT hướng dẫn điều chỉnh kèm theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011. Khi sử dụng phân phối chương trình (PPCT), giáo viên cần lưu ý:

1. Bản PPCT môn Địa lí THCS được biên soạn dựa trên sách giáo khoa (SGK) của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành năm 2011, là SGK của chương trình chuẩn đối với cấp THCS. Nếu GV và HS sử dụng SGK của các năm khác thì cần đối chiếu với SGK năm 2011 để điều chỉnh, áp dụng cho phù hợp. Toàn bộ văn bản này được nhà trường in sao và gửi cho tất cả GV bộ môn.

2. Những nội dung có trong SGK nhưng không có trong PPCT, giáo viên nhắc nhở học sinh có thể tham khảo thêm để tăng hiểu biết cho bản thân (những nội dung này sẽ không kiểm tra, thi cử).

3. Đối với những bài được tăng thời lượng, giáo viên cần phát huy lợi thế về mặt thời gian để đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh, tránh sa vào việc mở rộng hoặc nâng cao kiến thức.

4. Riêng học kì 1 năm học 2011-2012, việc áp dụng PPCT có thể gặp một số khó khăn (do có những bài điều chỉnh về thời lượng nhưng đã được dạy theo PPCT cũ). Tổ chuyên môn bàn bạc để có thể điều chỉnh lại thời lượng một số bài học trong học kì 1 một cách hợp lí, sao cho tổng số tiết của học kì đúng như quy định (Việc điều chỉnh này chỉ thực hiện trong học kì 1 năm học 2011-2012).

5. Yêu cầu các Phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường THCS nghiêm túc thực hiện bản PPCT môn Địa lí này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc xin phản ánh về phòng GDTrH-Sở GD&ĐT Quảng Bình để có sự chỉ đạo kịp thời.

LỚP 6**Cả năm: 37 tuần (35 tiết)****Học kì I: 19 tuần (18 tiết)****Học kì II: 18 tuần (17 tiết)**

Tiết	Bài	Tên bài	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KÌ I			
1		Bài mở đầu	
Chương I : Trái Đất			
2	1	Vị trí, hình dạng và kích thước của Trái Đất	
3	3	Tỉ lệ bản đồ.	Đạy khái niệm “ <i>Bản đồ</i> ” ở Bài 2 + toàn bộ bài 3
4	4	Phương hướng trên bản đồ, kinh độ, vĩ độ và tọa độ địa lí.	Đạy mục 1+2
5	4	Phương hướng trên bản đồ, kinh độ, vĩ độ và tọa độ địa lí.	Đạy mục 3 + Bài tập (tập xác định tọa độ địa lí trên bản đồ).
6	5	Kí hiệu bản đồ. Cách biểu hiện địa hình trên bản đồ.	
7		Ôn tập.	
8		Kiểm tra 1 tiết	
9	7	Sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả.	Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập (<i>không yêu cầu HS trả lời</i>)
10	8	Sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.	Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (<i>không yêu cầu HS trả lời</i>)
11	9	Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.	
12	10	Cấu tạo bên trong của Trái Đất.	
13	11	<i>Thực hành:</i> Sự phân bố các lục địa và đại dương trên bề mặt Trái Đất.	<i>Không yêu cầu HS làm câu 3</i>
Chương II: Các thành phần tự nhiên của Trái Đất			
14	12	Tác động của nội lực và ngoại lực trong việc hình thành bề mặt Trái Đất.	
15	13	Địa hình bề mặt Trái Đất.	
16	14	Địa hình bề mặt Trái Đất (tiếp theo).	
17		Ôn tập học kì I.	
18		Kiểm tra học kì I.	
HỌC KÌ II			
19	15	Các mỏ khoáng sản	
20	16	<i>Thực hành:</i> Đọc bản đồ (hoặc lược đồ) địa hình tỉ lệ lớn.	

21	17	Lớp vỏ khí.	
22	18	Thời tiết, khí hậu và nhiệt độ không khí.	Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (Không yêu cầu HS trả lời).
23	19	Khí áp và gió trên Trái Đất.	Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (không yêu cầu HS trả lời).
24	20	Hơi nước trong không khí- Mưa.	
25	21	<i>Thực hành:</i> Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa.	Câu 2 và 3 (không yêu cầu HS làm).
26	22	Các đới khí hậu trên Trái Đất.	
27		Ôn tập.	
28		Kiểm tra 1 tiết	
29	23	Sông và hồ.	
30	24	Biển và đại dương.	
31	25	<i>Thực hành:</i> Sự chuyển động của các dòng biển trong đại dương.	
32	26	Đất. Các nhân tố hình thành đất.	
33		Ôn tập học kì II.	
34		Kiểm tra Học kì II	
35	27	Lớp vỏ sinh vật. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố, thực động vật trên Trái Đất.	

LỚP 7**Cả năm : 37 tuần (70 tiết)****Học kì I: 19 tuần (36 tiết)****Học kì II : 18 tuần (34 tiết)**

Tiết	Bài	Tên bài	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KÌ I			
PHẦN MỘT: THÀNH PHẦN NHÂN VĂN VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	1	Dân số.	Mục 3. Sự bùng nổ dân số: từ dòng 9 đến dòng 12 “Quan sát....Tại sao?” (không dạy).
2	2	Sự phân bố dân cư. Các chủng tộc trên thế giới.	
3	3	Quần cư. Đô thị hóa.	
4	4	<i>Thực hành:</i> Phân tích lược đồ dân số và tháp tuổi.	Không yêu cầu HS làm câu 1
PHẦN HAI: CÁC MÔI TRƯỜNG ĐỊA LÍ			
Chương I. Môi trường đới nóng. Hoạt động kinh tế của con người ở đới nóng			
5	5	Đới nóng. Môi trường xích đạo ẩm.	Câu hỏi 4 phần câu hỏi và bài tập (không yêu cầu HS trả lời).
6	6	Môi trường nhiệt đới.	
7	7	Môi trường nhiệt đới gió mùa.	
8	9	Hoạt động sản xuất nông nghiệp ở đới nóng.	Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (không yêu cầu HS trả lời).
9	10	Dân số và sức ép dân số tới tài nguyên môi trường ở đới nóng.	
10	11	Di dân và sự bùng nổ đô thị ở đới nóng.	
11	12	<i>Thực hành:</i> Nhận biết đặc điểm của môi trường ở đới nóng.	Câu 2 và 3 (không yêu cầu HS làm).
12		Ôn tập.	
13		Kiểm tra 1 tiết.	
Chương II. Môi trường đới ôn hòa. Hoạt động kinh tế của con người ở đới ôn hòa			
14	13	Môi trường đới ôn hòa.	
15	14	Hoạt động nông nghiệp ở đới ôn hòa.	
16	15	Hoạt động công nghiệp ở đới ôn hòa.	
17	16	Đô thị hóa ở đới ôn hòa.	
18	17	Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa.	
19	18	<i>Thực hành:</i> Nhận biết đặc điểm môi trường đới ôn hòa.	Câu 2 (không yêu cầu HS làm). Câu 3 (không yêu cầu vẽ biểu đồ), GV hướng dẫn HS nhận xét và giải thích.

Chương III. Môi trường hoang mạc. Hoạt động kinh tế của con người ở hoang mạc			
20	19	Môi trường hoang mạc.	
21	20	Hoạt động kinh tế của con người ở hoang mạc.	
Chương IV. Môi trường đới lạnh. Hoạt động kinh tế của con người ở đới lạnh			
22	21	Môi trường đới lạnh.	
23	22	Hoạt động kinh tế của con người ở đới lạnh.	
Chương V. Môi trường vùng núi. Hoạt động kinh tế của con người ở vùng núi			
24	23	Môi trường vùng núi.	
25		Ôn tập chương II,III,IV,V.	
PHẦN BA: THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI Ở CÁC CHÂU LỤC			
26	25	Thế giới rộng lớn và đa dạng.	
Chương VI. Châu Phi			
27	26	Thiên nhiên châu Phi.	
28	27	Thiên nhiên châu Phi (tiếp theo).	
29	28	<i>Thực hành:</i> Phân tích lược đồ phân bố các môi trường tự nhiên, biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở châu Phi.	
30	29	Dân cư, xã hội châu Phi.	Mục 1. Lịch sử và dân cư, phần a. Sơ lược lịch sử (<i>không dạy</i>).
31	30	Kinh tế châu Phi.	
32	31	Kinh tế châu phi (tiếp theo).	
33	32	Các khu vực châu Phi.	
34	33	Các khu vực châu Phi (tiếp theo).	
35		Ôn tập học kì I.	
36		Kiểm tra học kì I.	
HỌC KÌ II			
37	34	<i>Thực hành:</i> So sánh nền kinh tế của ba khu vực châu Phi.	
Chương VII. Châu Mỹ			
38	35	Khái quát châu Mỹ.	
39	36	Thiên nhiên Bắc Mỹ.	
40	37	Dân cư Bắc Mỹ.	
41	38	Kinh tế Bắc Mỹ.	
42	39	Kinh tế Bắc Mỹ (tiếp theo).	
43	40	<i>Thực hành:</i> Tìm hiểu vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kỳ và vùng công nghiệp “Vành đai Mặt Trời”.	

44	41	Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ.	
45	42	Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (tiếp theo).	
46	43	Dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ .	Mục 1. Sơ lược lịch sử (không dạy).
47	44	Kinh tế Trung và Nam Mỹ.	
48	45	Kinh tế Trung và Nam Mỹ (tiếp theo).	
49	46	<i>Thực hành:</i> Sự phân hóa của thảm thực vật ở sườn Đông và sườn Tây của dãy núi An-Đet.	
50		Ôn tập.	
51		Kiểm tra 1 tiết.	
Chương VIII . Châu Nam Cực			
52	47	Châu Nam Cực- Châu lục lạnh nhất thế giới.	
Chương IX. Châu Đại Dương			
53	48	Thiên nhiên châu Đại Dương.	
54	49	Dân cư và kinh tế châu Đại Dương.	
55	50	<i>Thực hành:</i> Viết báo cáo về đặc điểm tự nhiên của Ô-Xtrây-li-a.	
Chương X. Châu Âu			
56	51	Thiên nhiên châu Âu.	
57	52	Thiên nhiên châu Âu (tiếp theo).	
58	53	<i>Thực hành:</i> Đọc, phân tích lược đồ, biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở châu Âu.	
59	54	Dân cư, xã hội châu Âu.	
60	55	Kinh tế châu Âu.	
61	56	Khu vực Bắc Âu.	
62	57	Khu vực Tây và Trung Âu.	
63	58	Khu vực Nam Âu.	
64	59	Khu vực Đông Âu.	
65	60	Liên minh châu Âu.	
66		<i>Luyện tập:</i> Rèn luyện kỹ năng biểu đồ, lược đồ.	
67		Ôn tập (chủ đề bám sát).	
68		Ôn tập học kì II.	
69		Kiểm tra học kì II	
70	61	<i>Thực hành:</i> Đọc lược đồ, vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế châu Âu.	

LỚP 8**Cả năm : 37 tuần (52 tiết)****Học kì I: 19 tuần (18 tiết)****Học kì II : 18 tuần (34 tiết)**

Tiết	Bài	Tên bài	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KÌ I			
PHẦN MỘT: THIÊN NHIÊN, CON NGƯỜI Ở CÁC CHÂU LỤC (tiếp theo)			
Chương XI . CHÂU Á			
1	1	Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản.	
2	2	Khí hậu châu Á.	Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (không yêu cầu HS trả lời).
3	3	Sông ngòi và cảnh quan châu Á.	
4	4	<i>Thực hành:</i> Phân tích hoàn lưu gió mùa ở châu Á.	
5	5	Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.	Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (không yêu cầu HS vẽ biểu đồ, GV hướng dẫn HS nhận xét).
6	6	<i>Thực hành:</i> Đọc, phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn của châu Á.	
7		Ôn tập.	
8		Kiểm tra 1 tiết.	
9	7	Đặc điểm phát triển kinh tế- xã hội các nước châu Á.	Phần 1. Vài nét về lịch sử phát triển của các nước châu Á (không dạy). Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (không yêu cầu HS trả lời).
10	8	Tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở các nước châu Á.	
11	9	Khu vực Tây Nam Á.	
12	10	Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á.	
13	11	Dân cư và đặc điểm kinh tế khu vực Nam Á.	
14	12	Đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á.	
15	13	Tình hình phát triển kinh tế-xã hội khu vực Đông Á.	Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (không yêu cầu HS trả lời).
16		<i>Luyện tập:</i> Rèn luyện kỹ năng biểu đồ.	
17		Ôn tập học kì I.	
18		Kiểm tra học kì I.	
HỌC KÌ II			
19	14	Đông Nam Á- Đất liền và hải đảo.	

20	15	Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á.	
21	16	Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á.	
22	17	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).	
23	18	<i>Thực hành:</i> Tìm hiểu về Lào và Cam-pu-chia.	Mục 3, 4: Điều kiện xã hội, dân cư và Kinh tế (<i>không yêu cầu HS làm</i>).
Phần II : ĐỊA LÍ VIỆT NAM			
24	22	Việt Nam- Đất nước, con người.	
25	23	Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam.	Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập (<i>không yêu cầu HS trả lời</i>).
26	24	Vùng biển Việt Nam.	
27	25	Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam.	
28	26	Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam.	Mục 2: Sự hình thành các vùng mỏ chính ở nước ta (<i>không dạy</i>). Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (<i>không yêu cầu HS trả lời</i>).
29	27	<i>Thực hành:</i> Đọc bản đồ Việt Nam (phần hành chính và khoáng sản).	
30		Ôn tập.	
31		Kiểm tra 1 tiết.	
32	28	Đặc điểm địa hình Việt Nam.	
33	29	Đặc điểm các khu vực địa hình.	
34	30	<i>Thực hành:</i> Đọc bản đồ địa hình Việt Nam.	
35	31	Đặc điểm khí hậu Việt Nam.	
36	32	Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta.	
37	33	Đặc điểm sông ngòi Việt Nam.	
38	34	Các hệ thống sông lớn ở nước ta.	
39		Ôn tập (bám sát nội dung từ bài 28-34).	
40	35	<i>Thực hành về khí hậu, thủy văn Việt Nam.</i>	
41	36	Đặc điểm đất Việt Nam.	
42	37	Đặc điểm sinh vật Việt Nam.	
43	38	Bảo vệ tài nguyên sinh vật Việt Nam.	
44	39	Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.	
45	40	<i>Thực hành:</i> Đọc lát cắt địa lí tự nhiên tổng hợp.	
46	41	Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.	Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (<i>không yêu cầu HS trả lời</i>).
47	42	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.	
48	43	Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.	
49		Ôn tập: Tự nhiên ba miền.	
50		Ôn tập học kì II	
51		Kiểm tra học kì II	
52	44	<i>Thực hành:</i> Tìm hiểu địa phương	GV hướng dẫn HS chọn một địa điểm tại địa phương và tìm hiểu theo

			dàn ý sau : 1. Tên địa điểm, vị trí địa lí 2. Lịch sử phát triển 3. Vai trò và ý nghĩa đối với địa phương.
--	--	--	---

thcssolnamly.edu.vn

LỚP 9**Cả năm : 37 tuần (52 tiết)****Học kì I : 19 tuần (34 tiết)****Học kì II : 18 tuần (18 tiết)**

Tiết	Bài	Tên bài	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KÌ I			
ĐỊA LÍ VIỆT NAM (tiếp theo)			
ĐỊA LÍ DÂN CƯ			
1	1	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam.	
2	2	Dân số và gia tăng dân số.	
3	3	Phân bố dân cư và các loại hình quần cư.	
4	4	Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống.	
5	5	<i>Thực hành:</i> Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và năm 1999.	
ĐỊA LÍ KINH TẾ			
6	6	Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam.	Mục 1. Nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới (<i>không dạy</i>).
7	7	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.	
8	8	Sự phát triển và phân bố nông nghiệp.	
9	9	Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản.	Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (<i>thay đổi câu hỏi thành vẽ biểu đồ hình cột</i>)
10	10	<i>Thực hành:</i> Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm.	
11	11	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.	
12	12	Sự phát triển và phân bố công nghiệp.	Mục II. Các ngành công nghiệp trọng điểm; phần 3: Một số ngành công nghiệp nặng khác (<i>không dạy</i>). Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập (<i>không yêu cầu HS trả lời</i>).
13	13	Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của	

		dịch vụ.	
14	14	Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.	
15	15	Thương mại và du lịch.	
16	16	<i>Thực hành:</i> Vẽ biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu kinh tế.	
17		Ôn tập.	
18		Kiểm tra 1 tiết.	
SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ			
19	17	Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	
20	18	Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiếp theo).	
21	19	<i>Thực hành:</i> Đọc bản đồ, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển công nghiệp ở TD và MNBB.	
22	20	Vùng đồng bằng sông Hồng.	
23	21	Vùng đồng bằng sông Hồng (tiếp theo).	
24	22	<i>Thực hành:</i> Vẽ và phân tích biểu đồ về mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và BQLT theo đầu người.	
25	23	Vùng Bắc Trung Bộ.	
26	24	Vùng Bắc Trung Bộ (tiếp theo).	
27	25	Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.	
28	26	Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (tiếp theo).	
29	27	<i>Thực hành:</i> Kinh tế biển của BTB và DH NTB.	
30	28	Vùng Tây Nguyên	
31	29	Vùng Tây Nguyên (tiếp theo)	
32		Ôn tập học kì I	
33		Kiểm tra học kì I	
34	30	<i>Thực hành:</i> So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở TD và MNBB với Tây Nguyên.	
HỌC KÌ II			
35	31	Vùng Đông Nam Bộ.	
36	32	Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo).	
37	33	Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo).	
38	34	<i>Thực hành:</i> Phân tích một số ngành công nghiệp trọng điểm ở ĐNB.	
39	35	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	
40	36	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (tiếp theo).	
41	37	<i>Thực hành:</i> Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở ĐBSCL.	

42		Ôn tập.	
43		Kiểm tra 1 tiết.	
44	38	Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, đảo.	
45	39	Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, đảo (tiếp theo).	
46	40	<i>Thực hành:</i> Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí.	
47		Ôn tập (chủ đề bám sát từ bài 31-39)	
ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG			
48	41	Địa lí Quảng Bình (Tự nhiên)	
49	42	Địa lí Quảng Bình (Dân cư-xã hội)	
50	43	Địa lí Quảng Bình (Kinh tế).	
51		Ôn tập học kì II	
52		Kiểm tra học kì II	